



Số 7/2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày... tháng... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày... tháng... năm 2026 của BanHội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 8 Thông tư số

100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Các đối tượng đang thụ hưởng theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án của Trung ương hoặc của tỉnh Cà Mau đã có quy định riêng về nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 3. Mức chi đào tạo đối với công chức

1. Hỗ trợ 100% học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao; chứng từ, hóa đơn hợp pháp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi phù hợp.

3. Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho công chức không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Hỗ trợ công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số khi đi học các lớp có thời gian học từ 01 tháng trở lên: 500.000 đồng/tháng. Trường hợp công chức nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi (lớp có thời gian học từ 01 tháng trở lên), được hỗ trợ thêm 250.000 đồng/tháng.

Điều 4. Mức chi tổ chức các lớp bồi dưỡng

1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện:

a) Mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học)

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao như sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức chi là 4.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp; Giảng viên cao cấp: Mức chi là 3.200.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương đương, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức danh tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Phó Giáo sư, Tiến sĩ; Giảng viên chính: Mức chi là 2.500.000 đồng/người/buổi,

- Giảng viên, báo cáo viên là Giám đốc Sở, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Giám đốc Sở và các chức danh tương đương: Mức chi là 2.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại tại cơ quan cấp tỉnh ngoài các chức danh nêu trên: Mức chi là 1.600.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan cấp xã: Mức chi là 1.200.000 đồng/người/buổi.

- Trợ giảng (nếu có) bằng 50% mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tương ứng.

Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng trong chương trình đào tạo vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở

giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định.

b) Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng và chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND.

c) Chi dịch thuật thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi theo quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung, mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định mức cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Riêng đối với thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và định mức chuẩn giảng dạy thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

đ) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND

- Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại Nghị quyết này.

e) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau:

- Lớp học dưới 100 học viên trích tối đa không quá 10% tổng kinh phí mỗi lớp học;

- Lớp học từ 100 học viên trở lên trích tối đa không quá 07% tổng kinh phí mỗi lớp học.

Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung

khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật.

g) Chi hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trong những ngày đi học tập trung tại các cơ sở đào tạo chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; các đợt nghỉ lễ, nghỉ tết) và tiền thuê chỗ nghỉ theo mức chi Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND.

h) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc; các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học; chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; cho số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Mức chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Chi hỗ trợ công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức thực hiện theo nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND.

4. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh:

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, các cơ quan, đơn vị quyết định việc phân bổ kinh phí cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh để chi cho các nội dung sau:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND.

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết 06/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 HĐND tỉnh quy định về nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

c) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

5. Các nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung và mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị.

Điều 6. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự bảo đảm từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp các đối tượng khác áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết này thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định pháp luật.

4. Kinh phí hỗ trợ đối với công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, dự toán và triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành

thì tiếp tục thực hiện theo mức chi và chế độ quy định tại văn bản đang áp dụng tại thời điểm phê duyệt.

4. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng chưa tổ chức thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết này.

5. Các trường hợp đã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì hành nhưng chưa hoàn thành khóa học, cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ thực tế tại thời điểm Nghị quyết có hiệu lực để quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

6. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa XI, Kỳ họp thứ thông qua ngàytháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VP Chính phủ;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH